SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố; 15/12/2022; 15:13:00 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2022/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy pham pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Thực hiện Thông báo số 1238-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2030;

Xét Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-BPC ngày 02

tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Việc thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phải được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo đúng điều kiện, đúng đối tượng theo quy định.

2. Các trường hợp nhận kinh phí khuyến khích, hỗ trợ không đúng đối tượng, không đúng điều kiện, mục đích, vi phạm quy định tại Nghị quyết này sẽ bị thu hồi và xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ để duy trì mức sinh thay thế

1. Đối với xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã)

a) Khuyến khích, hỗ trợ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đối với xã thuộc khu vực hải đảo khi đạt tiêu chí: Trong năm bình xét, đạt tỷ lệ từ 70% trở lên cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

b) Khuyến khích, hỗ trợ 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với xã (ngoài các xã quy định tại điểm a khoản này) khi đạt tiêu chí: 03 (ba) năm liên tục tính đến năm bình xét, đạt tỷ lệ từ 70% trở lên cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

c) Đối với xã đã được khuyến khích, hỗ trợ tại điểm b khoản này thì không thực hiện xét khuyến khích, hỗ trợ tại 02 (hai) năm sau liền kề.

2. Đối với huyện đảo Bạch Long Vĩ: Khuyến khích, hỗ trợ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) khi đạt tiêu chí: Trong năm bình xét, đạt tỷ lệ từ 60% trở lên cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con.

3. Đối với cá nhân

a) Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 (hai) con trước 35 tuổi và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai được hỗ trợ một lần: 500.000 đồng/người đặt dụng cụ tử cung (năm trăm nghìn đồng); 500.000đ/người cấy thuốc tránh thai (năm trăm nghìn đồng).

b) Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; các đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại huyện đảo, xã đảo và tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại được hỗ trợ như sau:

b1) Hỗ trợ một lần: 1.000.000 đồng/người đặt dụng cụ tử cung (một triệu đồng); 2.000.000 đồng/người cấy thuốc tránh thai (hai triệu đồng).

b2) Hỗ trợ hàng năm: 500.000 đồng/người tiêm thuốc tránh thai (năm trăm nghìn đồng).

b3) Hỗ trợ hàng năm người sử dụng: viên uống tránh thai, bao cao su.

c) Một đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng nhiều chính sách tại điểm a, b khoản này thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

1. Đối với tập thể:

a) Khuyến khích các thôn, tổ dân phố đưa nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước.

b) Khuyến khích các hộ gia đình trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết không vi phạm quy định về lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

2. Đối với cá nhân:

Hỗ trợ một lần 5.000.000 đồng/gia đình (năm triệu đồng) đối với cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh 02 (hai) con một bề là gái, cam kết không sinh thêm con, được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa tiêu biểu cấp thành phố.

Điều 5. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

1. Chính sách tầm soát trước sinh và tầm soát sơ sinh

a) Hỗ trợ một lần thực hiện tầm soát trước sinh ít nhất 04 (bốn) bệnh, tật bẩm sinh (bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia, hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau) đối với phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội hoặc người sống tại vùng hải đảo: 2.000.000 đồng/phụ nữ thực hiện tầm soát trước sinh (hai triệu đồng).

b) Hỗ trợ một lần thực hiện tầm soát sơ sinh ít nhất 03 (ba) bệnh, tật bẩm sinh (bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh)

đối với trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội hoặc người sống tại vùng hải đảo: 2.000.000 đồng/trẻ thực hiện tầm soát sơ sinh (hai triệu đồng).

2. Chính sách chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Hỗ trợ 35.000.000 đồng/xã/năm (ba mươi lăm triệu đồng) đối với xã có từ 10.000 dân trở lên khi tổ chức tư vấn, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

b) Hỗ trợ 25.000.000 đồng/xã/năm (hai mươi lăm triệu đồng) đối với xã có dưới 10.000 dân khi tổ chức tư vấn, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

c) Hỗ trợ một lần 10.000.000 đồng/xã (mười triệu đồng) đối với xã đạt 100% thôn, tổ dân phố có và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Điều 6. Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số

Khuyến khích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/cộng tác viên/năm (năm triệu đồng) đối với cộng tác viên khi đạt các tiêu chí sau:

1. Thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch năm được giao về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại.

2. Thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch năm được giao về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh.

3. Thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch năm được giao về vận động người cao tuổi khám sức khỏe định kỳ.

Điều 7. Phương thức, điều kiện thực hiện chính sách

1. Hỗ trợ bằng tiền đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 4; khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết này khi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện hỗ trợ.

2. Hỗ trợ bằng tiền đối với trường hợp quy định tại điểm a và tiết b1, b2 điểm b khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết này khi người được hỗ trợ đã thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh.

3. Hỗ trợ bằng hiện vật (bao cao su, viên uống tránh thai) theo định mức quy định của ngành Y tế đối với trường hợp quy định tại tiết b3 điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn ngân sách thành phố được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị để sử dụng và chi trả theo quy định. Tổng mức hỗ trợ khoảng 24 tỷ/năm.

2. Việc sử dụng kinh phí khuyến khích, hỗ trợ phải đảm bảo trong nguồn lực đã được giao dự toán hàng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng các quy định của pháp luật; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết.

b) Xây dựng chỉ tiêu hàng năm phù hợp với thực trạng và xu hướng dân số của toàn thành phố và từng địa phương làm căn cứ chi trả hỗ trợ đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

c) Ban hành hướng dẫn chi tiết và tổ chức việc thực hiện chi trả hỗ trợ đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, không thất thoát ngân sách, phát sinh tiêu cực, thuận lợi đối với tập thể, cá nhân được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết; bảo đảm đúng, đủ đối tượng; tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTQU, TTHU, TTHĐND, TTUBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP; Đài PTTH HP;
- CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập